

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-3- 2023

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Hồng Cúc và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Gái E, sinh năm: 1973 (có mặt).

Nơi đăng ký HKTT: thôn Lạc T 2, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện trú tại: thôn Lạc T 3, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm: 1973 (đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: thôn Lạc T 2, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện trú tại: thôn Thương D 2, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Gái E trình bày: Bà với ông Nguyễn Thành P tự nguyện tìm hiểu, yêu đương và tiến đến chung sống với nhau từ năm 1998, đến năm 2007 thì thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước D, huyện Thuận Nam. Quá trình vợ chồng chung

sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông P thường xuyên nhậu về đánh đập bà nhiều lần, bà đã cố gắng chịu đựng để hàn gắn vợ chồng nhưng ông P không chịu thay đổi nên làm cho vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Đến năm 2022 thì bà tự bỏ về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của bà ở cùng thôn nên vợ chồng sống cách ly từ đó cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Nay bà xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Nguyễn Thành P.

- Về con chung: Bà với ông Nguyễn Thành P có 03 con chung tên Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1994, Nguyễn Thành Hường, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Thom, sinh năm 2003. Hiện các con đã lớn, có khả năng lao động tự túc nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà với ông Nguyễn Thành P tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2023, bị đơn ông Nguyễn Thành P trình bày: Ông với bà Nguyễn Thị Gái E tự nguyện tìm hiểu và tiến đến chung sống với nhau từ năm nào ông không nhớ và có thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước D, huyện Thuận Nam. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng làm ăn nợ nần nên bà E tự ý bỏ chồng con đi khỏi nhà, còn đi đâu thì ông không biết. Ông xét thấy mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông vẫn muốn vợ chồng quay về tụ nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông với bà Nguyễn Thị Gái E có 03 con chung. Hiện các con đã lớn, có khả năng lao động tự túc nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Gái E, bà E được ly hôn ông P.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Gái E phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Gái E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thành P; ông P có nơi cư trú tại thôn Thương D 2, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2023, bị đơn ông Nguyễn Thành P đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Gái E và ông Nguyễn Thành P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 242 ngày 29/12/2007. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà E và ông P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3.2]. Về tình trạng hôn nhân: Bà E có lời khai thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông P thường xuyên ăn nhậu về đánh đập bà, bà đã nhiều lần chịu để hàn gắn vợ chồng nhưng không được, từ năm 2022 cho đến nay bà E và ông P không còn sống chung với nhau, không còn liên lạc, quan tâm tới nhau và không tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng. Bản thân ông P cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng, tuy nhiên ông P yêu cầu vợ chồng được đoàn tụ.

Xét thấy, quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt cho ông P các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên ông P từ chối nhận và ông P cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, bản thân ông P cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, điều đó chứng tỏ ông P không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng. Cả bà E và ông P đều thừa nhận vợ chồng đã sống cách ly nhau từ năm 2022 cho đến nay không còn ai quan tâm đến ai cũng không liên lạc với nhau.

Từ những phân tích trên xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà E và ông P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà E.

[3.3]. Về con chung: Bà E và ông P xác nhận ông bà có 03 con chung và hiện nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét không xE xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà E và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xE xét.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Nguyễn Thị Gái E phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều: 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Gái E.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Gái E được ly hôn ông Nguyễn Thành P.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Gái E phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà E đã nộp theo Biên lai thu số 0001368 ngày 17/6/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Khánh Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phú Trần Anh Vương Nguyễn Thị Liên

Dương Khánh Hưng

